

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày 09-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan.
2. Ông Nguyễn Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/HSST, ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Thái V, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1984 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Thái H (đã chết), bà Mai Thị H1; có vợ là Đỗ Thị Th, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2021 đến ngày 15/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh Phan Thanh V1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn X, xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

3.2. Ông Phạm L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn X, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

3.3. Anh Phạm Minh V, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thái V (sau đây viết tắt là V) và anh Phan Thanh V1 (sau đây viết tắt là anh V1) có quan hệ quen biết với nhau. Khoảng tháng 3/2021, anh V1 mượn của V số tiền 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng), đến hết thời hạn trả nợ nhưng V1 không trả nợ cho V mặc dù V đã nhiều lần yêu cầu anh V1 trả nợ.

Khoảng 12 giờ ngày 16/11/2021, V đến quán nước của bà Phạm Thị Ph (thuộc Tổ dân phố X, thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) để uống nước thì gặp anh V1 đang ngồi trong quán này nên V đi đến nơi anh V1 đang ngồi để nói chuyện và đòi số tiền nợ nêu trên, tuy nhiên anh V1 không đồng ý trả nợ. Lúc này, do bức xúc nên V đứng lên, ở vị trí trước mặt của anh V1 rồi rút dao (loại dao gấp, lưỡi dao bằng kim loại) trong túi quần của V ra đâm vào bàn tay anh V1 (thời điểm này bàn tay anh V1 đang để trên bàn) nhưng anh V1 né tránh được và bị ngã ngửa xuống nền đất, V dùng tay trái nắm được ống quần của anh V1 rồi dùng tay phải đang cầm dao đâm 01 (một) nhát vào chân anh V1 trúng vào vùng đùi phải của anh V1, sau đó V cầm dao lên xe máy điều khiển bỏ chạy.

Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, V đến Công an huyện Bình Sơn đầu thú, riêng anh V1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi đến ngày 23/11/2021 thì xuất viện.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/TgT ngày 18/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của anh V1 như sau: Vết thương động mạch đùi: 10%; vết thương phần mềm đùi phải: 1,80%; tổng cộng: 11,80%; làm tròn số là 12% (mười hai phần trăm); tổn thương phù hợp vật sắc nhọn gây thương tích.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-BS ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo V phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; về dân sự: Bị cáo V đã thực hiện xong việc bồi thường về dân sự, anh V1 không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét; về vật chứng là con dao gấp không thu giữ được nên không xem xét.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, không oan và không có tranh luận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo làm việc, chăm lo cho gia đình và có cơ hội trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị hại là anh V1 cho rằng nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo V xuất phát do bị cáo V bức xúc việc anh không trả nợ cho bị cáo, đây cũng là một phần trách nhiệm của anh khi sự việc xảy ra; anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo V được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm lo cho gia đình; anh V1 không có yêu cầu gì khác về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận hành vi của mình như mô tả trong cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo V phù hợp với lời khai của bị hại, của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vì lý do bị hại là anh V1 không trả nợ cho bị cáo V mặc dù bị cáo đã nhiều lần đòi nợ nên khi gặp nhau vào ngày 16/11/2021, bị cáo V tiếp tục hỏi số tiền nợ nhưng anh V1 vẫn không đồng ý trả, do bức xúc nên bị cáo V đã dùng dao đâm vào bàn tay của anh V1 nhưng không trúng, sau đó V cầm dao đâm 01 (một) nhát vào chân anh V1, dẫn đến trúng và gây thương tích tại vùng đùi phải của anh V1.

Bị cáo V là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm (tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) gây thương tích cho anh V1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (mười hai phần trăm) như đã nêu trên; hành vi của bị cáo V xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo V đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo V được dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo V dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bên cạnh đó, bị cáo V có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng không thuộc một trong các trường hợp không cho hưởng án theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử quyết định không cần phải bắt bị cáo V chấp hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giữa bị cáo V và anh V1 đã thỏa thuận giải quyết xong bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh V1 với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); anh V1 đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án này.

[6] Về vật chứng: Theo trình bày của bị cáo V và anh V1 thì bị cáo V dùng dao (loại dao gấp, lưỡi dao bằng kim loại) để gây thương tích cho anh V1, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm được nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo V và đề nghị về dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái V 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Giao Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thái V trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thái V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thái V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thái V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Thái V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CQCSĐT, Nhà Tạm giữ và Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND thị trấn Châu Ô (thay thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đô

